

Số: 06/2025/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật
Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế,
Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành
chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024
của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi
đất;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành
văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12
năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn
cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ Sửa
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ – CP ngày 14 tháng 5
năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành
Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số
điều theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 50/TTr-STC ngày
07/02/2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 02 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, TP, TC (b/c);
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- VPTU, VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, (STC 02.), V 84.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Nam Hưng

QUY ĐỊNH

Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND
ngày /02/2025 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

2. Các khoản kinh phí sau đây được điều chỉnh tại các văn bản pháp luật khác có liên quan; không thuộc kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; không thuộc phạm vi điều chỉnh của quy định này:

a) Kinh phí để định giá đất cụ thể làm căn cứ tính tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Kinh phí để xác định hoặc thuê tổ chức thẩm định giá xác định giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất, giá trị còn lại của tài sản theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

c) Kinh phí trích đo bản đồ địa chính thửa đất, khu đất, đo đạc bổ sung bản đồ địa chính, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng; đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn: thị xã Điện Bàn, thành phố Tam Kỳ và thành phố Hội An (trừ xã đảo Tân Hiệp), mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 3% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; đối với các dự án là công trình hạ tầng theo tuyến thực hiện trên địa bàn này thì mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 3,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

2. Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn các huyện: Núi Thành (trừ xã Tam Hải), Thăng Bình, Đại Lộc, Quế Sơn, Phú Ninh, Duy Xuyên, mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 4,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; đối với các dự án là công trình hạ tầng theo tuyến thực hiện trên địa bàn này thì mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

3. Đối với các dự án thực hiện trên địa bàn các huyện: Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Bắc Trà My, Nam Trà My, Hiệp Đức, Tiên Phước, xã Tam Hải (huyện Núi Thành) và xã đảo Tân Hiệp (thành phố Hội An), mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án; đối với các dự án là công trình hạ tầng theo tuyến thực hiện trên địa bàn này thì mức kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 5,5% trên tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

4. Đối với các dự án phải thực hiện cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ khối lượng công việc thực tế của nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan thẩm quyền quy định lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chi và thanh quyết toán theo quy định cho từng dự án.

Điều 4. Lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất; nguồn kinh phí thực hiện

1. Việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng

chế thu hồi đất thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, theo dõi việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, bất cập, phát sinh cần sửa đổi bổ sung; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.